

Số: 440/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1976.

CCCD số : 049076018713 cấp ngày 20/01/2021.

Địa chỉ: 30/9 Khu phố Đông, phường LT, Thành phố H(số cũ: 30/9 Khu phố Đ, phường VP, Thành phố TA, tỉnh BD).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1979.

CCCD số: 049179020615 cấp ngày 20/01/2022.

Địa chỉ: B25/44, ấp 15, xã TVL, (số cũ: B25/44 ấp 15, xã VL, huyện BC), Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Ca và bà Nguyễn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Ca và bà Nguyễn Thị Kim N đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban dân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/9/2001 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Lê Văn Ca và bà Nguyễn Thị Kim N xác nhận vợ chồng có 02 (hai) người con chung tên Lê Thị Cẩm Ly, giới tính nữ, sinh ngày 03/11/2002 (đã thành niên) và Lê Hoàng Lâm, giới tính nam, sinh ngày 20/04/2007 (đã thành niên) nên Toà án không xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Ông Lê Văn Ca và bà Nguyễn Thị Kim N cùng xác nhận là không có.

2.4 Về nợ chung: Ông Lê Văn Ca và bà Nguyễn Thị Kim N cùng xác nhận là không có.

2.5 Về án phí: Ông Lê Văn Ca tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà ông Ca đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007041 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ca được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 10, TPHCM
- THADS TPHCM;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hưng

